

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày 05/6/2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hà Thị Hương.
- Bà Nguyễn Thị Hoài Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 439/2024/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ K, sinh năm 19xx. (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Hoàng Công Quốc Th, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ K trình bày:

Chị Trần Thị Mỹ K và anh Hoàng Công Quốc Th kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đ. Thời gian đầu chị K và anh Th chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, đến tháng 02 năm 2020 thì vợ chồng anh chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do không cùng quan điểm, không tôn trọng

nhau, thường xuyên cãi vã. Hiện nay, chị K và anh Th không còn chung sống với nhau, không còn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, chị K đề nghị Tòa án giải quyết cho chị K được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị K và anh Th có với nhau hai người con chung là cháu Hoàng Kim H, sinh ngày 0x/x/20xx và cháu Hoàng Tuệ M, sinh ngày 2x/x/20xx. Cháu H phát triển khỏe mạnh, bình thường; còn cháu M bị bệnh động kinh bẩm sinh. Chị K có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và cháu M cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không yêu cầu anh Hoàng Công Quốc Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị K và anh Th không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Hoàng Công Quốc Th trình bày:

Anh Hoàng Công Quốc Th đồng ý với ý kiến của chị Trần Thị Mỹ K về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn trong quá trình chung sống, hiện nay vợ chồng anh chị không có hướng đoàn tụ. Vì vậy, nay chị K có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th thì anh Th đồng ý.

Về con chung: Anh Th đồng ý với ý kiến của chị K đã trình bày nêu trên, giữa chị K và anh Th có hai người con chung. Tuy nhiên, anh Th không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị K. Anh Th yêu cầu Tòa án giao hai con chung cho anh Th nuôi dưỡng vì hiện nay anh Th có công việc ổn định là lái xe cầu cho Công ty cổ phần cơ giới Trung Nam, thu nhập bình quân mỗi tháng là 20.000.000 đồng nên anh Th đủ điều kiện để chăm sóc các con chung hơn chị K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th đồng ý với ý kiến của chị K.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ K.

Giải quyết cho chị Trần Thị Mỹ K được ly hôn với anh Hoàng Công Quốc Th.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Kim H, sinh ngày 01/5/2015 và cháu Hoàng Tuệ M, sinh ngày 25/9/2021 cho chị Trần Thị Mỹ K nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ K khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Hoàng Công Quốc Th cư trú tại thôn Ph, xã E, huyện C, tỉnh Đ là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Công Quốc Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ K và anh Hoàng Công Quốc Th kết hôn tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ K trình bày thời gian đầu chị K và anh Th chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, đến tháng 02 năm 2020 thì vợ chồng anh chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do không cùng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên chị K có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị K được ly hôn với anh Th.

Anh Hoàng Công Quốc Th đồng ý với ý kiến của chị Trần Thị Mỹ K về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn trong quá trình chung sống, hiện nay vợ chồng anh chị không có hướng đoàn tụ. Vì vậy, nay chị K có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th thì anh Th đồng ý.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân của chị Trần Thị Mỹ K với anh Hoàng Công Quốc Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mỹ K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, giữa chị K và anh Th có hai người con chung là cháu Hoàng Kim H, sinh ngày 0x/x/20xx và cháu Hoàng Tuệ M, sinh ngày 2x/x/20xx. Cháu H phát triển khỏe mạnh, bình thường; còn cháu M bị bệnh động kinh bẩm sinh. Chị K và anh Th đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các con chung trưởng thành.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cháu Hoàng Kim H, sinh ngày 01/5/2015 có nguyện vọng được sống với chị K, còn cháu Hoàng Tuệ M, sinh ngày 25/9/2021 bị bệnh động kinh bẩm sinh rất cần sự chăm sóc của chị K, hiện nay chị K có thu nhập bình quân mỗi tháng giao động từ 9.440.000 đồng đến 19.650.000 đồng nên cần giao các con chung cho chị K nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Th, cho rằng anh có công việc ổn định và có thu nhập bình quân mỗi tháng là 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh Th không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng M.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Giữa chị K và anh Th không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ K được ly hôn với anh Hoàng Công Quốc Th.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Kim H, sinh ngày 0x/x/20xx và cháu Hoàng Tuệ M, sinh ngày 2x/x/20xx cho chị Trần Thị Mỹ K trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu H và cháu M đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hoàng Công Quốc Th có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Mỹ K không yêu cầu anh Hoàng Công Quốc Th phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị K và anh Th không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ K phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008072 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

7. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- UBND xã Ea Drong, huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Nở